

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108/2017/HNGĐ-ST

Ngày 15/6/2017

V/v Không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa : Bà Võ Thị Tám.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh Yên và ông Lê Chính Đông.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thanh Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2017/TLST-HNGĐ, ngày 14/3/2017 về “*Không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐXX-HNGĐ, ngày 15/5/2017, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị Kim C, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn PB, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn PB, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Chị C có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 14/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trung T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh chị sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu về nhục mạ phẩm cách và nghề nghiệp của chị C, đánh đập và đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Hữu V- sinh ngày 03/6/2004 và Nguyễn Hữu B, sinh ngày 02/11/2011. Chị C có nguyện vọng nuôi cả hai con và đề nghị anh T đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/tháng/cháu.

Ngày 20/4/2017, chị Đoàn Thị Kim C bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung vợ chồng gồm một ngôi nhà xây diện tích khoảng 60m², được xây dựng trên diện tích đất 134,4m² tại thửa đất số 1058, tờ bản đồ số 08, thuộc thôn PB, xã DTr, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Trị giá ngôi nhà khoảng 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Đối với diện tích đất hiện nay vẫn thuộc quyền sử dụng của cha mẹ Chị C là ông Đoàn B và bà Nguyễn Thị C. Chị C có nguyện vọng nhận ngôi nhà và trả tiền chênh lệch giá trị tài sản cho anh T.

Đồng thời ngày 15/5/2017, chị Đoàn Thị Kim C có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung nêu trên.

Tại văn bản trả lời ý kiến lập ngày 27/3/2017 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Trung T trình bày:

Anh Th thừa nhận anh và chị C chung sống với nhau từ năm 2003 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh T thường hay uống rượu, không kiểm soát được hành vi nên hay làm ảnh hưởng đến vợ con. Bản thân anh đã cố gắng quyết tâm từ bỏ rượu bia nhưng chưa thực hiện được. Anh mong muốn chị Chi suy nghĩ lại, vì con cái để vợ chồng quay về chung sống nhưng chị C cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh chị có 02 con chung như chị C trình bày là đúng. Nếu ly hôn thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị C

Về tài sản chung: Anh T thống nhất tài sản chung của anh chị như chị C khai nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu:

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa đúng quy định. Người tham gia tố tụng được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- *Về nội dung:* đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận vợ chồng giữa chị C và anh T. Về con chung công nhận thỏa thuận giữa chị C và anh T giao 02 con cho chị Chi nuôi dưỡng và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ cho một cháu. Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện của chị C và văn bản trả lời ý kiến, biên bản lấy lời khai bổ sung của anh T
- Đơn xác nhận không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT và ủy ban nhân dân thị trấn NP.
- 02 bản sao giấy khai sinh con chung của chị C và anh T.

Theo đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân xã DT vào ngày 14/3/2017 và UBND thị trấn NP xác nhận vào ngày 2/6/2017 về tình trạng hôn nhân và chị C, anh T đều khai thống nhất các bên chung sống với nhau từ năm 2003 nhưng không có đăng ký

kết hôn. Quá trình chung sống anh chị đã có hai con chung là Nguyễn Hữu V và Nguyễn Hữu B.

Giữa chị C và anh T tồn tại mối quan hệ chung sống như vợ chồng nhưng thời gian vài năm trở lại đây đã mâu thuẫn phát sinh đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên thống nhất ly hôn.

Về con chung: chị C và anh T thống nhất giao hai con cho chị C nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho một cháu.

Về tài sản chung: chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết và Chị C có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung.

Ngoài ra chị C và anh T không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2003 chị C và anh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, từ đó đến nay vẫn không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là không hợp pháp. Vì vậy giữa anh chị không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị C xét thấy mâu thuẫn trong đời sống chung đã trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung và giữ nguyên yêu cầu ly hôn nhưng theo quy định tại Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị C và anh T là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Hữu V- sinh ngày 03/6/2004 và Nguyễn Hữu B, sinh ngày 02/11/2011, hiện đang ở với chị C. Quá trình giải quyết vụ án chị C và anh T thống nhất thỏa thuận giao 02 con cho chị C nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng cho mỗi cháu là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Theo bản trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Hữu V thì cháu cũng mong muốn ở với mẹ.

Sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Về quan hệ tài sản chung: Chị C có đơn rút đơn yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu và không xem xét trong vụ án này.

Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 321/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án chị Đoàn Thị Kim C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Trung T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đoàn Thị Kim C và anh Nguyễn Trung T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu V- sinh ngày 03/6/2004 và Nguyễn Hữu , sinh ngày 02/11/2011 cho chị Đoàn Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Trung T có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung một tháng cho một cháu là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu V và B đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng: tính từ tháng 6/2017.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Đoàn Thị Kim C. Nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đoàn Thị Kim C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 24012 ngày 14/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Hoàn trả cho chị Đoàn Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 24041 ngày 24/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DX.

Anh Nguyễn Trung T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Chị Đoàn Thị Kim C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của anh Nguyễn Trung T là 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

-TAT Quảng Nam.
-VKSND Duy Xuyên.
-THA Duy Xuyên
-Các đương sự.
-UBND xã Duy Trinh
-Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tám